

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 09-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Đ 1/ Ông Võ Khắc Chương – Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện

Đ 2/ Bà Huỳnh Ngọc Anh – Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Cù Múp Ju N, sinh ngày 25/01/2004; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Yang Ly, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Cù; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cù Yũ Ha Đô, sinh năm 1959, con bà: Cù Múp K'Rô, sinh năm 1956; Gia đình có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt

Người giám hộ cho bị cáo Cù Múp Ju N: Bà Cù Múp K'R, sinh năm 1956; cùng trú tại: Thôn Yang Ly, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Cù Múp Ju N: Ông Lê Anh Vũ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

2. A Dắt Ha Q, sinh ngày 16/01/2003; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà 20, thôn Yang Ly, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Cù; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sơ Nur Ha Hiệp, sinh năm 1981, con bà: A Dắt K'Srang, sinh năm 1979; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2011; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt

3. Cیل Múp Ha M, sinh ngày 02/01/2001; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà 22, thôn Yang Ly, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Cیل; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sơ Nur Ha Đáp, sinh năm 1975, con bà: Cیل Múp K' Yên, sinh năm 1975; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt

** Bị hại:*

- Ông Nguyễn Hồng Ng, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn 2, xã Tr X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1995

Trú tại: Tổ 15, thôn Phi Nôm, xã H Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Ông Lê Hồng D, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ 3, thôn Bồng Lai, xã H Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đào Thị Thảo Tr, sinh năm 1990

Trú tại: Số nhà 60/8, đường Cô Bắc, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Cیل Múp K' Yên, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Yang Ly, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 30/6/2021 A Dắt Ha Q, Cیل Múp Ju N, Cیل Múp Ha M cùng có hộ khẩu thường trú tại: xã N, huyện Đ. Sau khi uống rượu tại quán Viên S thuộc xã B Th, huyện Đ ba đối tượng bàn với nhau tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền, cả 3 đồng ý. Lúc này Cیل Múp Ha M điều khiển xe máy biển kiểm soát 49E1 – 690.62 đứng tên bà Cیل Múp K' Yên sinh năm: 1975 hộ khẩu thường trú: Thôn Ya Ly, xã N, Đ phía sau chở A Dắt Ha Q, Cیل Múp Ju N ba đối tượng trên phát hiện nhà tôn công nhân ở của ông Võ Trung T tại thôn Yang Ly, xã N, huyện Đ nằm gần sát đường không có người ở nhà. Lúc này Ha Q, Ha M đứng ngoài quan sát, còn Ju N trèo tường đột nhập vào trong lấy được 03 điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại cả 03 đi đến tiệm điện thoại S Hòa do anh Võ Thành S sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú tại: Thôn An Hiệp, xã L H, huyện Đ để mở khóa 01 điện thoại Xiaoming redmi 6, 01 điện thoại Samsung A51 và hẹn 2 tiếng sau đến lấy, còn 01 điện thoại hiệu oppo reno 4pro ba đối tượng trên đem đến tiệm điện thoại Minh Khang do bà Đoàn Thị Bảo Tr sinh năm: 1990 hộ khẩu thường trú: thị trấn L N, huyện Đ mở khóa và hẹn 02 ngày sau lấy.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại anh Nguyễn Hồng Ng là công nhân đi đến tiệm điện thoại S Hòa để hỏi thì phát hiện điện thoại Xiaomin redmi 6 của

mình đang ở tiện điện thoại nên trình báo cơ quan điều tra. Lực lượng Công an đã tiến hành xác minh xác định A Dắt Ha Q, Cil Múp Ju N, Cil Múp Ha M là người thực hiện hành vi nên triệu tập đến làm việc. Tại cơ quan điều tra A Dắt Ha Q, Cil Múp Ju N, Cil Múp Ha M thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá của hội đồng định giá tổ tụng hình sự số: 95/KL – HĐĐG ngày 19/07/2021; 01 điện thoại hiệu OPPO RENO 4PRO của anh Lê Hồng D có giá 6.000.000đ, 01 điện thoại Xiaomin redmi 6 của anh Nguyễn Hồng Ng có giá 1.500.000đ và 01 điện thoại Samsung A51 của anh Nguyễn Minh T có giá 4.000.000đ.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 4 PRO của anh Lê Hồng D, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomin redmi 6 của anh Nguyễn Hồng Ng, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A 51 của anh Nguyễn Minh Tu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả cho Lê Hồng D, Nguyễn Hồng Ng, Nguyễn Minh T.

- Đối với xe máy biển kiểm soát 49E1 – 690.62 bị cáo Cil Múp Ha M mượn của mẹ bị cáo là bà Cil Múp K’ Yên, bà Cil Múp K’ Yên không biết Cil Múp Ha M sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không thu giữ nên không xử lý trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Hồng D, anh Nguyễn Hồng Ng, anh Nguyễn Minh T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKS ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử các bị cáo Cil Múp Ja Na, A Dắt Ha Q và Cil Múp Ha M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ Ng Cáo trạng truy tố các bị cáo Cil Múp Ja N, A Dắt Ha Q, Cil Múp Ha M về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cil Múp Ja Na từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A Dắt Ha Q, Cil Múp Ha M mỗi bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Ý kiến của các bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa tranh luận: Bị cáo Tr đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội nên thống nhất tội danh của Viện kiểm sát. Về hình phạt mong HĐXX xem xét cho bị cáo có trình độ học vấn thấp, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên suy nghĩ còn non nớt, thiếu kinh nghiệm sống. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 108 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo tù treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Vào khoảng 14h ngày 30/6/2021 các bị cáo A Dắt Ha Q, Cil Múp Ju N, Cil Múp Ha M sau khi uống rượu tại quán Viên S thuộc xã B Th, huyện Đ các bị cáo bàn với nhau tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền, cả 3 đồng ý. Lúc này Cil Múp Ha M điều khiển xe máy biển kiểm soát 49E1 – 690.62 đứng tên bà Cil Múp K’ Yên phía sau chở A Dắt Ha Q, Cil Múp Ju N ba đối tượng trên phát hiện nhà tôn công nhân ở của ông Võ Trung T tại thôn Yang Ly, xã N, huyện Đ nằm gần sát đường không có người ở nhà. Lúc này Ha Q, Ha M đứng ngoài quan sát, còn Ju N trèo tường đột nhập vào trong lấy được 03 điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại cả 03 đi đến tiệm điện thoại S Hòa do anh Võ Thành S sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú tại: An Hiệp, L H, Đ để mở khóa 01 điện thoại Xiaoming redmi 6, 01 điện thoại Samsung A 51 và hẹn 2 tiếng sau đến lấy, còn 01 điện thoại hiệu oppo reno 4 pro ba đối tượng trên đem đến tiệm điện thoại Minh Khang do bà Đoàn Thị Bảo Tr sinh năm: 1990 hộ khẩu thường trú: thị trấn L N, Đ mở khóa và hẹn 02 ngày sau lấy.

Theo kết luận định giá của hội đồng định giá tố tụng hình sự số: 95/KL – HĐĐG ngày 19/07/2021 xác định giá trị 03 chiếc điện thoại các bị cáo trộm cắp là: 01 điện thoại hiệu OPPO RENO 4 PRO của anh Lê Hồng D có giá 6.000.000đ, 01 điện thoại Xiaomin redmi 6 của anh Nguyễn Hồng Ng có giá 1.500.000đ và 01 điện thoại Sam sung A 51 của anh Nguyễn Minh T có giá 4.000.000đ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo A Dắt Ha Q, Cil Múp Ju N, Cil Múp Ha M đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo A Dắt Ha Q, Cil Múp Ju N, Cil Múp Ha M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã bị thu hồi trả lại cho các bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, thời điểm phạm tội bị cáo Cil Múp Ju N chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về mặt pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Cil Múp Ju N là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Hồng D, anh Nguyễn Hồng Ng, anh Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 4 PRO của anh Lê Hồng D, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomin redmi 6 của anh Nguyễn Hồng Ng, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A 51 của anh Nguyễn Minh T Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả cho Lê Hồng D, Nguyễn Hồng Ng, Nguyễn Minh T nên không xem xét.

- Đối với xe máy biển kiểm soát 49E1 – 690.62 bị cáo Cil Múp Ha M mượn của mẹ bị cáo là bà Cil Múp K’ Yên, bà Cil Múp K’ Yên không biết Cil Múp Ha M sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không thu giữ nên không xử lý trong vụ án này.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo A Dắt Ha Q, Cil Múp Ha M ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Còn bị cáo Cil Múp Ju N phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Cil Múp Ju N, A Dắt Ha Q, Cil Múp Ha M mỗi bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Cil Múp Ju N, A Dắt Ha Q, Cil Múp Ha M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cil Múp Ju N.

Xử phạt: Bị cáo Cil Múp Ju N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Cil Múp Ju N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo A Dắt Ha Q, Cil Múp Ha M.

Xử phạt: Bị cáo A Dắt Ha Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Cil Múp Ha M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Cil Múp Ju N, A Dắt Ha Q, Cil Múp Ha M mỗi bị cáo phải chịu án 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người giám hộ, người bào chữa có quyền kháng cáo. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long